PHẬT GIÁO LÀ HỆ TƯ TƯỞNG CHỦ ĐẠO SUỐT THỜI KÌ ĐẦU TÁI LẬP NỀN ĐỘC LẬP Ở NƯỚC TA VÀO THẾ KỈ X: NGUYÊN NHÂN VÀ CHỨNG LÍ

LÊ SƠN(*)

Nước ta, thời Đinh và thời Tiền Lê, kể cả thời Ngô vương trước đó nữa là thời kì đầu tiên giành được độc lập sau cả ngàn năm bị đô hộ. Nói cả ngàn năm bị đô hộ là nói chung một thời kì lâu dài. Thật ra trong một ngàn năm ấy, nhân dân ta không ngừng nổi dậy kháng chiến, có thời kì giành được quyền tự chủ nhiều năm liền, nhiều chục năm liền như thời Trưng vương, Mai Hắc Đế, Sĩ Nhiếp, Lý Bí, Khúc Hạo,... nhưng sau đó nước ta lại bị đặt dưới ách đô hộ và thời kì bị đô hộ thì lâu dài hơn..

Kể từ khi Ngô Quyền đại thắng đoàn thuyền xâm lược của nhà Nam Hán trên sông Bạch Đằng, thì nước ta mới tái lập nền độc lập lâu dài, bền vững. Đó là thời kì đầu tiên, cha ông ta tái lập sự nghiệp dựng nước và giữ nước, sau cả ngàn năm bị đứt đoạn với thời kì độc lập dựng nước và giữ nước của các vua Hùng.

Nhà Ngô từ 939 đến 967, cộng 29 năm, chưa xưng quốc hiệu, nên về nguyên tắc nước ta vẫn là một quận huyện của Trung Hoa. Tuy mang tiếng là quận huyện của họ, nhưng thật sự ta làm chủ hoàn toàn, rồi sau đó giữ vững nền độc lập liên tục và lâu dài, nên không thể chờ đến khi Đinh Tiên Hoàng tự xưng Đại Cồ Việt thì ta mới tính là thời kì đầu tiên tái lập nền độc lập.

Sử thần Lê Văn Hưu viết:

"***Tiền Ngô vương (Ngô Quyền) có thể lấy quân mới họp của nước Việt ta mà đánh tan được trăm vạn quân của Lưu Hoằng Thao, mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám sang nữa. Có thể nói là một lần nổi giận mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi vậy. Tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi đế, đổi niên hiệu, nhưng chính thống của nước ta ngõ hầu đã nối lại được***".

Sử thần Ngô Sĩ Liên viết:

"***Tiền Ngô vương nổi lên không chỉ có công chiến thắng mà thôi, việc đặt trăm quan, chế định triều nghi phẩm phục, có thể thấy được quy mô của bậc đế vương...***".

(Đại việt sử kí toàn thư, Tập 1, các trang 204-205)

---

*. TS., Ban Phật giáo Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phật học Tp. Hồ Chí Minh.

Nhà Ngô 29 năm, nhà Đinh từ năm 968 đến năm 980 là 13 năm. Nhà Tiền Lê từ năm 981 đến năm 1009 là 29 năm. Thời kì ban đầu của nền tự chủ của nước ta cộng gộp là 71 năm. Nếu kể từ nhà Đinh thì thời kì ban đầu của nền tự chủ của nước ta ngắn hơn, chỉ 42 năm. Nhà Ngô đóng đô ở Cổ Loa, tòa thành kiên cố thời Thục Phán, có lẽ Ngô vương chọn tòa thành của thời nước ta độc lập. Còn nhà Đinh và nhà Tiền Lê đóng đô ở Hoa Lư, vốn là quê nhà của Đinh Tiên Hoàng. Các triều đình thời kì đầu đều xa lánh tòa thành Đại La, nơi các quan xâm lược xây dựng thành làm trung tâm.

Nổi rõ trong sự nghiệp giữ nước trong thời kì ban đầu tái lập này là các chiến công:

- Ngô Quyền đại phá đại quân của Hoàng tử nhà Nam Hán Lưu Hoằng Thao trên sông Bạch Đằng, chấm dứt thời kì Bắc thuộc..

- Đinh Tiên Hoàng dẹp yên loạn mười hai sứ quân, thống nhất đất nước.

- Lê Hoàn đánh thắng đội quân xâm lược của tướng nhà Tống Hầu Nhân Bảo và triển khai đẩy lùi quân Champa về phía Nam, đòi lại một phần đất đã bị xâm chiếm trong thời nước ta bị Bắc thuộc.

Hãy đối chiếu cổ kim để thấy rằng ngày nay ta đã trải qua 35 năm thống nhất đất nước. Còn nếu kể từ khi nước ta giành được độc lập từ năm 1945 đến nay thì nước ta đã trải qua 65 năm độc lập.

Trong giai đoạn đầu tái lập việc giữ nước và phát triển đất nước ấy cha ông ta đã dựa trên cơ sở tư tưởng nào? Hoặc tổng hợp các hệ tư tưởng nào?

Sử sách đều ghi về những khoa thi Tam giáo Nho, Phật, Đạo thì rõ ràng là cha ông ta đã dựa vào cả ba hệ tư tưởng Nho, Phật, Đạo. Ngày nay với nguồn sử liệu còn lại rất hiếm về thời ấy, thì rất khó xác định cụ thể. Tuy nhiên, có thể xác định được cường độ của mỗi hệ tư tưởng, tức là chỉ ra ảnh hưởng mạnh yếu của từng hệ tư tưởng trong từng thời kì cụ thể.

Chúng ta có thể khẳng định rằng đạo Phật chiếm vị trí chủ đạo trong suốt thời kì Bắc thuộc, và thời kì ban đầu tái lập nền độc lập tự chủ.

I. NGUYÊN NHÂN

Vì sao trong suốt thời kì Bắc thuộc, đạo Phật là chỗ dựa tinh thần của nhân dân ta?

***Thứ nhất là*: Vì dưới ách cai trị của một hệ thống quan lại tham tàn, mà phần đông họ đến đây chỉ để bòn rút làm giàu rồi nhanh chóng ôm của chạy về Trung Hoa nên thời bấy giờ nhân dân ta sống rất cực khổ.**

Còn nữa, trong khi nước ta bị Bắc thuộc, nhân thế nước ta không có lực lượng đảm đương việc phòng vệ, quân Chăm pa đã từ phía nam đã liên tục đánh phá lấn chiếm nước ta một cách dữ dằn, vì:

"*Họ đã đàm phán với các quan chức Trung Hoa đang cai trị nước Việt và các quan chức Trung Hoa nhiều lần chia cắt nước Việt cho họ. Nhân dân Việt sinh sống rất cực khổ, làm ra sản phẩm phải đóng thuế cho quan cai trị 50% hoa lợi*",
(Georgres Maspéro, *Vương quốc Chàm*, tr. 93)

Nhân dân ta không có chủ quyền nên phải chịu nhiều lần bị quan lại thống trị bán đứng, phải chịu cảnh ly tán nghèo

khổ, một cổ hai tròng, bị quân thực dân trực trị bóc lột, lại còn bị quân Champa theo đóm ăn tàn, thấy ta bị chính quyền bỏ bê sống chết mặc bay, nên đã liên tục kéo đến cướp phá, chèn ép khiến dân ta phải chịu đựng cảnh tang tóc, hết sức nhục nhã... Mà không chỉ riêng nước láng giềng Champa lợi dụng thời cơ ta yếu, gây chiến tranh cướp phá lấn chiếm nước ta, sử còn ghi nước Nam Chiếu từ Vân Nam đánh xuống, nước Đồ Bà từ Nam Dương tiến sang....

"*Thế nên bây giờ chúng ta mới hiểu là tại sao sau khi giành được độc lập, đánh tan, kể cả đánh nống quân xâm lược từ phía bắc, củng cố chủ quyền đất nước, thì ta đã tiến hành các cuộc đánh chiếm không thương tiếc nước Champa láng giềng, đất nước đã hùa theo giặc Tàu liên tục bức bách ta cả ngàn năm qua*". (Nhiều tác giả. *Võ Duy Ninh, vị Tổng đốc đầu tiên tử tiết trong sự nghiệp kháng Pháp*, tr. 492)

Trong cảnh nước nhà tang tóc, một cổ hai tròng, thông thường người ta dựa vào Phật, là tôn giáo "*cứu khổ cứu nạn*". Đạo Phật còn là tôn giáo tôn trọng mọi con người, mọi sinh linh không phân biệt đẳng cấp.

Theo tác giả Minh Mẫn thì:

"*Đạo Phật mang một tinh thần khác biệt, một tinh thần tự lợi và lợi tha, tự độ và độ tha, trong tầm hiểu biết và sự tu tập thường nhật về Phật Pháp. Chúng ta có thể độ tha bằng kiến thức vốn có và tâm linh của một hành giả. Khuyến thiện, ăn chay cũng là một hình thức độ tha, ...*

***Cái phong phú của Phật giáo là tất cả tín đồ phải được sung mãn bởi chất liệu tinh túy từ Phật giáo, toát hiện qua ánh mắt, phong cách, ngôn từ trong cuộc sống của mỗi chúng ta, chính từ đó tẩm tưới tươi mát cho xã hội, cho cuộc đời*".**

***Thứ hai là*: Trong khi đó, chính quyền thống trị xúc tiến việc phổ biến văn hóa Trung Quốc và đạo Nho, mà đạo Nho, chủ yếu nói về việc cai trị, mà cai trị thời bấy giờ là thống trị, mang tính áp bức, đối lập với ước vọng của tầng lớp đa số là nhân dân, những người bị trị.**

Chính Mã Viện lại báo lên vua Quang Vũ nhà Đông Hán

"*Mã Viện còn tâu rằng Việt luật có hơn mười việc khác với Hán luật. Từ đó Mã Viện bắt người Việt phải theo Hán luật*".

(Hậu Hán Thư, tập thượng, trang 561 bản chữ Hán)

Luật ở đây bao hàm cả vấn đề văn hóa mà vào thời xa xưa ấy, luật chính là văn hóa. Nhưng văn hóa thì rất khó thay đổi vì văn hóa chỉ có thể tiếp biến và phát triển mà thôi.

Hán luật hẳn chỉ là thể chế của đạo Nho. Nhưng đạo Nho, vốn là triết học chính trị, là đạo học của những người làm chính trị, tức là tầng lớp quan lại và tay sai thời bấy giờ, vốn chiếm thiểu số trong xã hội. Đạo Nho dạy con người phải sống có hiếu, có trung, mà đa số nhân dân bị đàn áp, bóc lột thậm tệ thì trung với ai đây? Trung với chính quyền ngoại bang thống trị chăng? Nhất định là không thể trung với cái chính quyền ấy, vì trong lòng họ, cái chính quyền ấy đáng phải bị lật đổ, bị đuổi đi như các phong trào kháng chiến nước ta đã hô hào. Học thuyết ấy,

nhất định không phù hợp với đa số nhân dân bị cai trị, bị bóc lột.

Mặt khác, các nhà sư đạo Phật luôn luôn đứng về phía nhân dân và nhân dân tin họ, chứ không tin vào tầng lớp thống trị với chủ thuyết Nho giáo xa lạ mà họ đang rao giảng để củng cố nền cai trị đẫm máu của họ. Vì thế mà tư tưởng và đạo học nhà Phật ăn sâu bám rễ trong nhân dân ta trong suốt thời kì Bắc thuộc và còn tạo ảnh hưởng đến các chính quyền nhà nước độc lập của ta, kéo dài đến hết triều nhà Trần, cuối thế kỉ XIV, tức hơn 400 năm sau triều Tiền Ngô vương.

II. CÁC CHỨNG LÍ

Ngay từ năm 550 CN, Lý Thiên Bảo là anh của Lý Bí, xưng là Đào Lang vương, cùng với Lý Phật Tử lập nước Dã Năng để chống lại quân nhà Lương. Đến năm 555 CN, Đào Lang vương mất, quân chúng tôn Lý Phật Tử lên làm vua nước Dã Năng. Hơn hai mươi năm sau, Lý Phật Tử lập ra triều đại nhà Hậu Lý Nam Đế kéo dài 32 năm, cho đến khi bị danh tướng nhà Tùy là Lưu Phương đánh bại bắt giải về Trung Hoa.

Đó là một minh chứng lịch sử cho thấy nhân dân ta đã rất gần với đạo Phật, ít ra là từ đầu thiên niên kỷ I. Người dân cùng đứng lên phò tá một ông thủ lĩnh tên là Phật Tử làm nên sự nghiệp tự chủ trong suốt trên nửa thế kỉ như thế, cho thấy đại bộ phận nhân dân tôn sùng đạo Phật. Người ta tôn sùng đạo Phật, còn vì đạo Phật dạy con người những điều cao sâu hơn thế nữa, nhưng cũng rất gần gũi, dễ chấp nhận đối với người dân bình thường trong mọi xã hội.

Kinh Đại Niết Bàn thuật lại chuyện người thanh niên Thuần Đà, con trai một người thợ mộc, người duy nhất được Phật nhận phần thức ăn cúng dường, trước khi nhập Niết Bàn:

"Phật bảo Thuần Đà:

- Này Thuần Đà! Con chẳng nên nói rằng vì thương xót con và chúng sinh mà Như Lai phải ở lại luôn với cõi đời này. Chính vì thương xót con và chúng sinh mà hôm nay Phật càng phải nhập Niết bàn. Vì sao thế? Vì chư Phật được sinh ra trong cõi đời đều là hữu vi. Chư Phật có kệ rằng:

Các pháp hữu vi,

Tính nó vô thường.

Sinh rồi chẳng trụ,

Tịch diệt là vui.

Này Thuần Đà! Con nên xem các hành pháp là chất độc, các pháp hữu vi là vô ngã, vô thường không thể trụ. Tấm thân này có nhiều tai hại và như bong bóng nước. Vì lẽ ấy con chớ nên khóc lóc".

(Đại Bát Niết Bàn kinh, Tập 1, tr. 95)

Các triều đại độc lập nước ta đã từng dựa vào đông đảo nhân dân theo đạo Phật, nên khi nắm quyền tự chủ cũng đều phải dựa vào ý chí của đa số nhân dân theo đạo Phật trong việc cai trị. Hoặc chính họ chịu ảnh hưởng sâu đậm của đạo Phật, hoặc họ phải làm theo mong muốn của quảng đại quần chúng nhân dân.

Đời Ngô, sử chép "*Tiền Ngô vương (Ngô Quyền) bệnh nặng có di chúc giao cho Dương Tam Kha (là em Hoàng hậu Dương thị) giúp rập cho con. Khi vương mất, Tam Kha cướp ngôi, xưng là Bình vương. Con trưởng Ngô Quyền là Ngô*

Xương Ngập sợ, bỏ chạy về Nam Sách Giang. Tam Kha nuôi con thứ của Ngô Quyền là Ngô Xương Văn làm con mình. Năm thứ sáu Bình vương, Dương Tam Kha sai Xương Văn cùng 2 chỉ huy sứ họ Dương và họ Đỗ đi đánh hai thôn Đường, Nguyễn ở Thái Bình. Trên đường đi, Ngô Xương Văn hiểu dụ tướng sĩ, cùng kéo về Hoa Lư đánh úp Tam Kha, mọi người muốn giết đi, Xương Văn nói:

- Bình vương đối với ta có ơn, sao nỡ giết!

Bèn giáng làm Chương Dương công, ban cho thực ấp tức là Chương Dương Độ.

(Đại Việt sử kí toàn thư, Tập 1, các trang 205-206)

Lối xử sự từ bi hỉ xả ấy còn thấy ở vua Lý Thái Tông. Ngày Mậu tuất vua (Lý Thái Tổ) băng ở điện Long An, bề tôi cùng đến cung Long Đức xin Thái tử (Phật Mã) vâng di chiếu lên ngôi. Ba vương nghe tin đều đem quân phủ mình vào phục sẵn nơi cấm thành. Đông Chinh vương phục ở trong Long thành, hai vương Dực Thánh và Vũ Đức phục trong cửa Quảng Phúc, đợi Thái tử đến thì đánh úp. Một lát sau, Thái tử từ cửa Tường Phù đi vào, đến điện Càn nguyên, biết có biến, sai người hầu đóng hết các cửa điện và sai các vệ sĩ trong cung phòng giữ. Khi ấy quân của ba vương vây bức càng gấp. Thái tử liệu không thể ngăn được các tướng của mình, bèn ra lệnh cho vệ sĩ trong cung mở cửa ra đánh. Khi hai bên đánh nhau chưa phân được thua, Lê Phụng Hiểu tức giận rút gươm chạy thẳng đến cửa Quảng Phúc, xông đến chỗ Vũ Đức vương. Vương khiếp sợ quay ngựa tránh, ngựa quị xuống, bị Phụng Hiểu bắt giết. Quân của ba vương thua chạy. Quan quân đuổi theo giết không sót một mống, chỉ để hai vương chạy thoát.

Ba ngày sau,

"*Ngày Kỷ Hợi, hai vương Đông Chinh và Dực Thánh tự trói mình đến cửa khuyết xin chịu tội. Vua xuống chiếu tha cho, lại cho tước như cũ*".

(Đại Việt sử kí toàn thư, Tập 1, tr. 250)

Như thế là cái tâm từ bi hỷ xả của con nhà Phật đã ảnh hưởng rất sâu trong tâm thức mọi người dân Việt từ thời kì bị Bắc thuộc và suốt thời kì ban đầu tái lập nền độc lập. Hai vương Đông Chinh, Dực Thánh về sau là những vị tướng được bố trí vào Bố Chính, miền cực nam của nước ta thời bấy giờ, lo việc phòng bị bờ cõi và phát triển kinh tế nơi đầu sóng ngọn gió ấy. Họ đã được nhân dân các vùng đất mới tôn làm thần Thành Hoàng làng tại nhiều nơi, kể cả vùng đất mới Nam Trung bộ và Nam bộ.

Có lẽ Đạo Nho đã xâm nhập vào nước ta từ những ngày đầu chính quyền người Trung Hoa hoặc chính quyền nhà Triệu chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa, tức là từ năm 207 trước CN. Ở Trung Hoa, đạo Nho chỉ trở thành tư tưởng thống trị xã hội từ khi nhà Hán định được thiên hạ, khoảng năm 196 trước CN. Như đã nói ở trên, đạo Nho là một học thuyết chính trị được tầng lớp cai trị ưa chuộng, vì nó có tác dụng củng cố quyền lực cai trị một cách thống nhất, rất có hệ thống. Có nghĩa là tầng lớp có học và học theo sở học nhà Nho thì mới có thể tiếp thu được. Ở trong nước, chính quyền chỉ cốt đào tạo người biết chữ Nho để giúp việc cho họ, nên trình độ nói chung chủ yếu là biết đọc biết viết chữ Nho. Còn những người nước ta muốn học đến nơi đến

chốn thì phải đi du học ở Trung Hoa, như Lý Cầm, Lý Tiến, Khương Công Phụ, Khương Công Phục... có tiếng tăm trên văn đàn Trung Hoa thời bấy giờ. Như thế là, trong nước ta, đạo Nho không thể được truyền bá đến nơi đến chốn, lại thông qua hạng người thống trị và tay sai thì không thể nào thâm nhập được đối với đông đảo nhân dân đang có khuynh hướng chống đối.

Còn Đạo giáo là hệ tư tưởng khó tiếp thu hơn đạo Nho. Đạo giáo và đạo Nho gắn bó như hình với bóng, như thể Đạo giáo do chính các nhà Nho lập ra để bổ sung phần siêu hình cho đạo Nho. Hình ảnh các chân nhân, đạo sĩ là hình ảnh các vị nhà Nho khi thoát khỏi vòng danh lợi nơi trần thế.

Vì thế, thời kì đầu tiên xây dựng nền độc lập tư chủ và phát triển đất nước, hệ tư tưởng nhà Phật chiếm vị trí thống trị xã hội.

Vai trò của đạo Phật rất quan trọng của các chính quyền nhà nước độc lập của ta.

"*Thời nhà Đinh bắt đầu quy định cấp bậc văn võ tăng đạo. Lấy Nguyễn Bặc làm Định Quốc công; Lưu Cơ làm Đô hộ phủ sĩ sư, Lê Hoàn làm Thập đạo tướng quân, Trương Ma Ni làm tăng lục, Ngô Chân Lưu được ban hiệu là Khuông Việt đại sư*".

(Đại việt sử kí toàn thư, Tập 1, tr. 223)

Vị cố vấn tối cao cho vương triều là một vị sư tăng, ngài Ngô Chân Lưu. Ngoài ra, giúp rập nhà vua có 4 chức được xem là tứ trụ triều đình, thì lo việc nhà Phật chiếm một chức.

Điều đó chứng tỏ đạo Phật được triều Đinh coi trọng như thế nào và chắc chắn là người theo đạo Phật chiếm đại đa số trong cộng đồng dân cư nước ta..

Vua Lê Đại Hành vẫn tiếp tục sử dụng ngài Khuông Việt đại sư Ngô Chân Lưu làm cố vấn tối cao cho triều Tiền Lê. Vị đại sư này làm ra bài hát tiễn sứ nhà Tống còn lưu lại đến ngày nay. Bài hát này đã khiến người Trung Hoa phải nể phục học vấn của người nước ta. Điều đó còn cho thấy hệ thống nhà chùa Phật giáo vẫn là trường học chủ đạo thời bấy giờ.

Việc Lê Long Đĩnh cho em ruột đi sứ xin kinh Đại Tạng cũng chứng tỏ cho đến thời bấy giờ sự nghiệp học Phật rất phổ biến và phát triển hơn là các hệ tư tưởng Nho, Đạo.

"*Lê Long Đĩnh sai em là Minh Xưởng và Chưởng thư kí Hoàng Thành Nhã dâng tê ngưu trắng cho nhà Tống, xin kinh Đại Tạng*".

(Đại việt sử kí toàn thư, Tập 1, tr. 235)

Các chứng lí ấy cho biết Phật giáo là hệ tư tưởng chủ đạo ở nước ta trong suốt thời kì Bắc thuộc và thời nhà Ngô, kể cả thời nhà Đinh và nhà Tiền Lê tức thời kì ban đầu nước ta tái lập nền độc lập bền vững. /.